

Số: /QĐ-UBND

Tùng Thiện, ngày ... tháng ... năm 2026

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tạm thời việc quản lý và sử dụng
nghĩa trang trên địa bàn phường Tùng Thiện**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÙNG THIỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định của chính phủ số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; số 98/2019/NĐ-CP 27/12/2019 sửa đổi nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định 30/2017/QĐ-UBND 11/09/2017 của UBND Thành phố Quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2025/QĐ- UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 22/TB-UBND ngày 16/3/2026 của UBND phường Tùng Thiện thông báo kết luận hội nghị thống nhất một số nội dung về công tác

đầu tư xây dựng và quản lý nghĩa trang nhân dân trên địa bàn phường Tùng Thiện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là “Quy chế tạm thời quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn phường Tùng Thiện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND & HĐND phường, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành phường, các Tổ dân phố và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Các sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy - HĐND - UB MTTQ;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban ngành;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, KTHTĐT.Loan.01.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Đạt

QUY CHẾ

Tạm thời Quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn phường Tùng Thiện

(Ban hành kèm theo Quyết định số..... /QĐ-UBND ngày...../...../2026
của UBND phường Tùng Thiện)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn phường Tùng Thiện (*trừ nghĩa trang liệt sỹ*).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa trang Nhân dân trên địa bàn phường do UBND phường quản lý theo phân cấp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, sử dụng theo quy hoạch do UBND phường quản lý theo phân cấp.

2. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt, tro cốt của người chết.

3. Táng là việc thực hiện lưu giữ thi hài, hài cốt, tro cốt của người chết.

4. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

5. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

7. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

8. Cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

9. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

10. Hỏa táng (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu thi hài hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

11. Đóng cửa nghĩa trang là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

12. Di chuyển nghĩa trang là thực hiện việc chuyển toàn bộ thi hài, hài cốt trong nghĩa trang đến một nghĩa trang khác được xây dựng theo quy hoạch.

13. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản, lưu giữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

14. Giá dịch vụ nghĩa trang là toàn bộ các chi phí được tính đúng, tính đủ cho phần mộ cá nhân và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ nghĩa trang.

15. Đối tượng sử dụng dịch vụ nghĩa trang là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc có quan hệ, trách nhiệm với người được táng đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Trường hợp đặc biệt (khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và trường hợp khác) phải táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang phải được sự chấp thuận chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Việc táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

3. Nghĩa trang cấp xã phục vụ nhu cầu nhân dân sinh sống trên địa bàn và những người có nguồn gốc tại địa phương.

4. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa trang phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Từng bước di chuyển các phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung của phường; thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển các nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường, nghĩa trang phân tán, riêng lẻ đã hết quỹ đất.

Điều 4. Thẩm quyền quản lý nghĩa trang

1. UBND phường quản lý nghĩa trang nhân dân Đồi Sui, nghĩa trang nhân dân Xuân Khanh, ban hành quyết định giao đơn vị quản lý nghĩa trang; phê duyệt quy chế quản lý sử dụng và đơn giá dịch vụ nghĩa trang.

2. Tổ dân phố (nơi có nghĩa trang) thực hiện quản lý nghĩa trang của khu vực mình theo sự phân công của UBND phường; đề xuất, báo cáo UBND phường thành lập Tổ quản trang để quản lý theo dõi, phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm trong việc thực hiện quy chế, báo cáo UBND phường để xử lý theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho UBND phường thực hiện quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nghĩa trang, thực hiện quản lý nhà nước về giá dịch vụ nghĩa trang, thẩm định giá dịch vụ tang lễ tại nghĩa trang và hướng dẫn đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện quản lý giá dịch vụ tang lễ tại nghĩa trang nhân dân.

Điều 5. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với 02 nghĩa trang tập trung do phường quản lý:

a. Kinh phí quản lý nghĩa trang được lấy từ nguồn thu các dịch vụ phục vụ tại nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị được chi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối với các nghĩa trang của các Tổ dân phố: Kinh phí quản lý, đầu tư xây dựng thực hiện từ nguồn xã hội hóa.

Điều 6. Nội dung quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa các quy định của Pháp luật có liên quan;

2. Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang;

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trong các hoạt động táng cho người chết;

4. Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang;

5. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm; báo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;

6. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ và các công trình trong nghĩa trang tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa trang đã được phê duyệt;

7. Sử dụng đất theo ranh giới hiện trạng của các nghĩa trang; không được phép mở rộng phạm vi sử dụng nghĩa trang khi chưa được UBND phường cho phép, chấp thuận.

Điều 7. Vệ sinh trong các hoạt động an táng và vệ sinh môi trường trong khu vực nghĩa trang

1. Người quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang tổ chức vệ sinh môi trường khu vực nghĩa trang, làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức mai táng, cát táng. Ít nhất 3 tháng 1 lần phải tổ chức làm vệ sinh khuôn viên và khu vực nghĩa trang.

2. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cát táng phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo ... lên khỏi hố táng, thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phân mộ mới cất bốc.

3. Việc xử lý vật liệu, rác thải sau khi mai táng, cát táng do ban quản trang thực hiện sau khi hoàn thành việc táng.

Điều 8. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:

a. Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ theo quy hoạch của nghĩa trang.

b. Sổ theo dõi hoạt động táng theo thời gian.

c. Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: họ tên, quê quán, ngày từ trần, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

2. Tổ quản trang/đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo đúng quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng có trật tự đã định trước, không được tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

3. Không được giao đất hay ký hợp đồng mai táng cho các đối tượng đề dành, chưa có nhu cầu sử dụng thực tế. Trừ những trường hợp sau:

a. Người từ 85 tuổi trở lên;

b. Người đang mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối;

c. Người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang thì được đặt trước 01 (một) vị trí táng cùng nghĩa trang (trừ nghĩa trang nhân dân Sơn Tây và nghĩa trang Xuân Khanh).

4. Không giao đất cho các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Trường hợp người chết có quê quán tại phường Tùng Thiện nhưng cư trú ở địa phương khác, có nhu cầu mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn phường Tùng Thiện thì thân nhân phải có đơn gửi UBND phường. Khi được UBND phường đồng ý thì mới được thực hiện, gia đình thân nhân phải thực hiện các khoản dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất và các khoản đóng góp theo quy định.

5. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng.

6. Diện tích đất tối đa cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần không quá 5m², đối với mộ cải táng không quá 3m².

7. Đối với các Nghĩa trang đã hết quỹ đất chôn cất, mai táng, phải đóng cửa Nghĩa trang và thông báo công khai, báo cáo UBND phường theo quy định.

Điều 10. Xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của tổ quản trang/đơn vị quản lý nghĩa trang.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ tuyệt đối không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang quản lý việc xây mới, chỉnh trang mộ phần theo các tiêu chuẩn sau:

a) Kiểu dáng, kích thước, hướng mộ và bia mộ phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt;

b) Chiều cao mộ không quá 2m được tính từ mặt đất nền; chiều dài, chiều rộng đối với mộ mai táng hoặc chôn một lần không quá (2,4m x 1,4m); đối với mộ cải táng không quá (1,5m x 1m);

c) Các phần mộ trong khu mộ mới phải được bố trí khoảng cách đều bằng nhau, giữa 2 hàng mộ là 0,8m; giữa hai mộ là 0,6m.

4. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang tạo điều kiện thuận lợi khi người sử dụng dịch vụ có nguyện vọng đặt 02 bình tro, tiểu cốt vào cùng 01 hốt mộ cát táng.

5. Trong trường hợp phải di chuyển mộ phần trong khuôn viên nghĩa trang đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải thống nhất với người đại diện gia chủ, đối với phần mộ không xác định được gia chủ phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án di chuyển.

6. Mộ, khu mộ đã cát táng đã có trong nghĩa trang, giữ nguyên hiện trạng, khi thân nhân người chết có nhu cầu sửa chữa, quy tập, xây dựng lại phải tuân theo quy định về kích thước, kiểu dáng trong quy chế quản lý này.

7. Đơn vị/cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 11. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định (đối với nghĩa trang tập trung của phường).

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang.

Điều 12. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Người sử dụng nghĩa trang khi có nhu cầu sử dụng dịch vụ nghĩa trang phải báo cáo với tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang để được hướng dẫn đồng thời đóng góp đầy đủ kinh phí đã quy định.
2. Sử dụng đất nghĩa trang đúng quy định, đúng mục đích và đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường, trả lại mặt bằng sau khi cải táng.
3. Mai táng người chết phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá và nếp sống văn minh hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường;
4. Chấp hành nghiêm việc xử lý, tiêu huỷ những phế thải, chất thải nghĩa trang đúng nơi quy định, theo hướng dẫn của Tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang
5. Không làm ảnh hưởng đến phần mộ, công trình khác trong nghĩa trang.
6. Chịu sự giám sát của tổ chức, người được giao quyền quản lý nghĩa trang.
7. Cung cấp lý lịch mộ để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.
8. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Điều 13. Giải quyết các vấn đề xã hội

1. Người vô gia cư, trẻ em bị bỏ rơi, người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng khi chết ở địa phương thì được UBND phường đó phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc táng.
2. Người sống ở địa phương không có thân nhân khi chết được UBND phường có trách nhiệm tổ chức táng tại nghĩa trang do UBND phường quản lý, với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.
3. Đối với các mộ trong nghĩa trang không có hoặc không còn thân nhân chăm sóc, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác. Trong trường hợp muốn di chuyển mộ tới nghĩa trang khác phải được đơn vị quản lý nghĩa trang nơi tiếp nhận chấp thuận.

Điều 14. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang do tổ dân phố quản lý

1. Đối với khu hung táng tại các nghĩa trang
Tổ dân phố, Tổ quản trang tổ chức sắp xếp hàng mộ, phần mộ, khu mộ trong khu vực nghĩa trang đảm bảo phù hợp với quy chế và thuần phong mỹ tục của địa phương. Tất cả các mộ hung táng mới phát sinh phải được táng đúng vị trí, đúng nơi quy định.

2. Đối với khu cát táng

Việc xây mới, tu bổ các phần mộ trong khu cát táng chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của Tổ quản trang.

3. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới (nếu có).

a) Tổ dân phố thống kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới. Các phần mộ này khi cải táng phải di chuyển vào trong các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

b) Đối với các phần mộ ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, khuyến khích thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang tập trung;

c) Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, Tổ dân phố chịu trách nhiệm di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch khi được UBND phường chấp thuận.

Chương III **XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 15. Các hành vi nghiêm cấm

1. Táng người chết ngoài nghĩa trang đã được UBND phường xác định vị trí, ranh giới, phạm vi quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ trong nghĩa trang không thông qua hợp đồng với đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

5. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần lăng mộ của gia đình, dòng họ khác.

6. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

7. Không được lấn chiếm phần đất của nghĩa trang để làm phần đất chung của gia đình, dòng tộc làm nơi chôn cất chung khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

8. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trục lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

10. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

11. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các mộ phần riêng lẻ.

Điều 16. Xử lý các vi phạm

1. Xử lý việc phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang: Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại mộ và các công trình trong nghĩa trang. Lập biên bản hiện trạng, báo cáo UBND phường.

2. Xử lý việc mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang: Tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm ngăn ngừa không để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất tại nghĩa trang. Trường hợp Tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang thiếu trách nhiệm để xảy ra hiện tượng mua bán, chuyển nhượng đất, UBND phường sẽ xem xét xử lý theo các quy định hiện hành.

3. Tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người sử dụng dịch vụ nghĩa trang tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang. Trong trường hợp đơn vị thiếu tinh thần trách nhiệm để người sử dụng dịch vụ nghĩa trang xây dựng, cải tạo không đúng với quy định thì UBND phường sẽ xem xét xử lý đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang để xảy ra tình trạng vi phạm, đồng thời giao đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang thực hiện các biện pháp khắc phục đúng quy định.

4. Việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ nghĩa trang: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm UBND phường, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xử lý theo các quy định hiện hành.

5. Khi tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không trung thực phản ánh không đúng hiện trạng của nghĩa trang, giá cả chất lượng dịch vụ nghĩa trang làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc ảnh hưởng đến công tác quản lý nghĩa trang. UBND phường, các cơ quan, đơn vị liên quan, đơn vị quản lý nghĩa trang xem xét mức độ, tính chất có các biện pháp xử lý nghiêm theo quy định.

6. UBND phường căn cứ quy định hiện hành, tình hình thực tế để xử lý việc không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các phần mộ riêng lẻ và mộ vô chủ.

Điều 17. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý, xây dựng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các phòng, ban ngành, các Tổ dân phố trên địa bàn.

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

a) Chủ trì phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường tổ chức quản lý, sử dụng các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã;

b) Nghiên cứu xây dựng đề án quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn (để thực hiện đo đạc, cắm mốc quy hoạch nghĩa trang, xác định ranh giới, quy mô nghĩa trang và các khu chức năng trong nghĩa trang, Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống)...) từng bước nâng cao công tác quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã;

c) Nghiên cứu bố trí kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nghĩa trang theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nghiên cứu xác lập về các loại dịch vụ trong nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các Tổ dân phố, người quản trang triển khai thực hiện quy chế này;

đ) Thực hiện kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang; Tổng kết, đánh giá việc quản lý và sử dụng nghĩa trang, báo cáo Ủy ban nhân dân xã;

e) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Tham mưu nghiên cứu cơ cấu tổ chức thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang, bộ phận quản trang để trực tiếp quản lý nghĩa trang hoặc theo hướng giao đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng nghĩa trang;

b) Tham mưu xây dựng nội quy, các hoạt động nghi lễ, chỉ dẫn khách viếng thăm trong nghĩa trang;

c) Tổ chức rà soát các quy chế, quy ước làng văn hóa có nội dung đến việc quản lý sử dụng các nghĩa trang để xác định các khó khăn vướng mắc và tạo được sự đồng thuận ủng hộ trong nhân dân;

3. Công an phường:

a) Thường xuyên nắm chắc tình hình ANTT trên địa bàn phường, đặc biệt là tình hình mua bán, chuyển nhượng đất nghĩa trang trái phép để có chế tài xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

b) Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong việc ngăn chặn, xử lý các hành vi xây dựng mộ, bia mộ không đúng mục đích sử dụng đất, không phù hợp quy hoạch Nghĩa trang.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp: Thực hiện thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường và quy chế này.

5. Tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang, Tổ dân phố quản lý nghĩa trang

5.1. Tổ quản trang/ đơn vị quản lý nghĩa trang:

a) Hướng dẫn người dân sử dụng đất nghĩa trang theo quy định; thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai phạm để nhắc nhở, hướng dẫn, yêu cầu người sử dụng nghĩa trang tuân thủ đúng các quy định; báo cáo UBND Phường xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình vi phạm.

b) Chỉ cho phép người dân sử dụng đất nghĩa trang khi có giấy điều động sử dụng đất của UBND phường.

c) Quản lý, trông coi, bảo vệ nghĩa trang. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, hướng dẫn giúp đỡ thân nhân người chết đến thăm viếng và tổ chức các hoạt động trong nghĩa trang theo đúng quy chế đồng thời thu tiền và sử dụng các khoản đóng góp đúng quy định.

d) Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người được táng và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết.

đ) Hướng dẫn người làm dịch vụ nghĩa trang thực hiện đúng nội quy quy chế, giữ vệ sinh môi trường, trả lại mặt bằng phần đất sau khi sử dụng.

e) Quản lý chặt chẽ các hoạt động tại nghĩa trang nhằm phát hiện các hành vi như: môi giới, thu phí sai quy định, mua bán đất nghĩa trang trái phép; báo cáo UBND phường để kịp thời xử lý.

g) Chịu trách nhiệm trước UBND phường thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng nghĩa trang theo đúng nội quy đã quy định. Thực hiện lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ, thông tin nghĩa trang gồm các nội dung:

- Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ (bao gồm vị trí đất đã sử dụng và vị trí đất còn trống).

- Lập sổ theo dõi hoạt động táng trong nghĩa trang và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng và thân nhân.

h) Báo cáo UBND phường qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn phường.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý, sử dụng nghĩa trang do UBND phường phân công.

5.2. Tổ dân phố được giao quản lý nghĩa trang

a) Phổ biến nội dung quy chế này đến toàn thể nhân dân trên địa bàn. Tuyên truyền vận động và hướng dẫn người dân thực hiện tốt quy chế này.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát hiện ngăn chặn kịp thời; tham mưu, đề xuất với UBND phường xử lý các hành vi vi phạm trong xây dựng bia, mộ, các công trình xây dựng sai mục đích, không phù hợp quy hoạch nghĩa trang.

c) Thành lập Tổ quản trang để giúp UBND phường quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn.

d) Tuyên truyền, phổ biến đến người dân, khuyến khích việc mai táng cho người chết dưới hình thức hỏa táng để hiện đại hóa xu hướng, giải thiêu ô nhiễm môi trường và tiết kiệm đất đai.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý sử dụng nghĩa trang do UBND phường phân công.

Điều 19. Triển khai, tổ chức thực hiện:

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường, nhà văn hoá các tổ dân phố và thông báo đến toàn thể nhân dân được biết, thực hiện và giám sát.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi về UBND phường để xem xét, giải quyết đồng thời làm căn cứ để sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp./.